

Trường Chính sách công và Quản lý Fulbright

Học kỳ Thu

KINH TẾ VI MÔ

Lời giải đề nghị Bài tập 1

Câu 1. *Chi phí cơ hội. (20 điểm)*

Trong mỗi quyết định dưới đây của con người, chi phí cơ hội là gì và lợi ích là gì? Giải thích vì sao họ quyết định như vậy?

1. Trong thời gian học tập tại FSPPM học viên dành thời gian cho thể dục thể thao và giải trí ít hơn trước đây. (4 điểm)
*Chi phí cơ hội ở đây là hy sinh lợi ích của thể dục thể thao và giảm đi thú vui của giải trí để được lợi ích là hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập (làm bài tập, viết tình huống, làm bài cuối kỳ...) nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng.
Học viên quyết định điều này vì nhận định lợi ích cao hơn chi phí cơ hội*
2. Nhiều người chấp nhận đi xa để mua hàng ở siêu thị dù gần nhà họ có nhiều cửa hàng tiện lợi bán đủ các mặt hàng họ cần mua. (4 điểm)
*Chi phí cơ hội: Thời gian và chi phí di chuyển đến các siêu thị xa nhà
Lợi ích: Tổng số tiền chi mua hàng thấp hơn do giá cả thấp hơn, hàng hóa đa dạng & phù hợp với nhu cầu, và (có thể) trải nghiệm mua sắm.
Họ quyết định như vậy chỉ khi số hàng mua có giá trị đủ lớn, lợi ích lớn hơn chi phí cơ hội; ngược lại, họ sẽ mua ở cửa hàng tiện lợi.*
3. Anh Bình quyết định trở về công tác tại địa phương sau khi tốt nghiệp FSPPM, dù anh được mời làm việc ở TP. HCM với mức lương cao hơn. (4 điểm)
*Chi phí cơ hội: Chênh lệch tiền lương và các cơ hội khác trong phát triển trong tương lai
Lợi ích: Làm việc gần địa phương và các lợi ích liên quan (VD: gần gia đình, sự thân thuộc của địa phương, và các giá trị truyền thống khác)*
4. Sau khi cân nhắc kỹ lưỡng, anh Tâm quyết định chọn học chuyên ngành Lãnh đạo và Quản lý (LM), trong khi chuyên ngành Phân tích chính sách (PA) phù hợp với chuyên môn của anh hơn. (4 điểm)
*Chi phí cơ hội: mất đi cơ hội có thể học kiến thức và kỹ năng phù hợp với bản thân nhất
Lợi ích: Sự phù hợp của thời gian.*
5. Chị Quỳnh là giảng viên trường Đại học Kinh tế Huế rất muốn học ở FSPPM nhưng lại quyết định học Thạc sĩ tại chính trường của mình. (4 điểm)
*Chi phí cơ hội: mất cơ hội học hỏi thêm các kiến thức mới để mở ra các cơ hội khác trong cuộc sống.
Lợi ích: Vẫn được tiếp tục làm việc tại Đại học Kinh tế Huế; sống gần gũi với gia đình, cuộc sống không bị xáo trộn; tiết kiệm về tài chính (có thể học phí thấp hơn, không tốn tiền đi lại và tiền ở...)*

Câu 2. *Lợi thế tuyệt đối, lợi thế tương đối và lợi ích từ thương mại. (30 điểm)*

Giả sử, bảng dưới đây là số nhân công cần thiết trong một ngày để sản xuất một chiếc máy cày và một chiếc ô tô tại Việt Nam và Thái Lan.

	Máy cày	Ô tô	Tổng số nhân công hiện có
Việt Nam	15	30	900
Thái Lan	10	16	800

1. Nước nào có lợi thế tuyệt đối với sản xuất ô tô và nước nào có lợi thế tuyệt đối với sản xuất máy cày? (3 điểm)

Tổng số sản xuất được của cả hai quốc gia

Chi phí lao động để sản xuất	Máy cày	Ô tô
Việt Nam	15	30
Thái Lan	10 (< 15 => có lợi thế tuyệt đối trong sản xuất máy cày)	16 (< 30 => Có lợi thế tuyệt đối trong sản xuất ô tô)

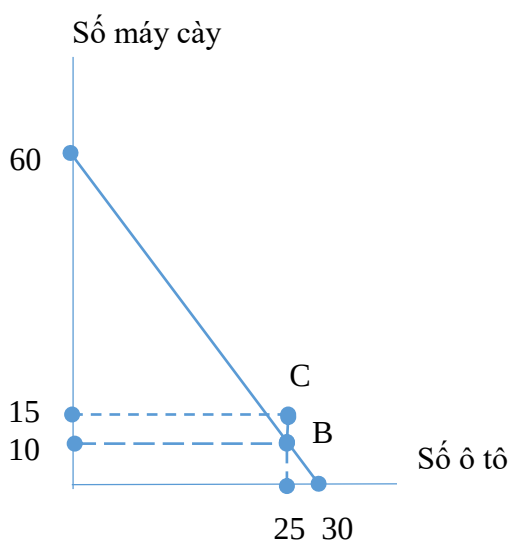
2. Nước nào có lợi thế tương đối với sản xuất ô tô và nước nào có lợi thế tương đối với sản xuất máy cày? (4 điểm)

Chi phí cơ hội để sản xuất	Máy cày	Ô tô
Việt Nam	0,5 ô tô (< 0,625)	2 máy cày
Thái Lan	0,625 ô tô	1.6 máy cày (< 2)

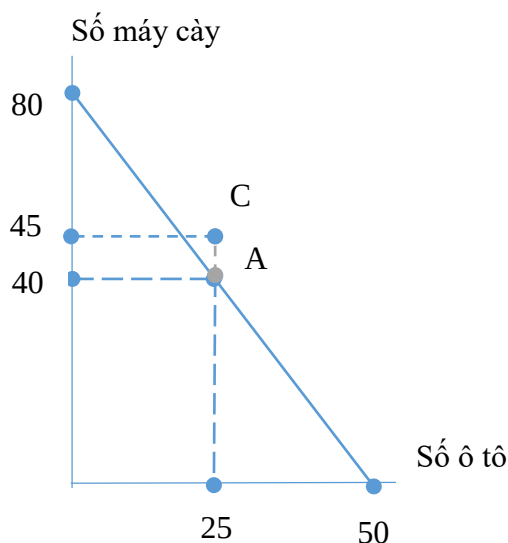
⇒ Việt Nam có lợi thế tương đối trong việc sản xuất máy cày và Thái Lan có lợi thế tương đối trong sản xuất ô tô.

3. Giả sử hai nước đều tự cung tự cấp, không trao đổi thương mại. Anh/Chị hãy vẽ đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF) của mỗi nước. (4 điểm)

Việt Nam (PPF)



Thái Lan (PPF)



4. Nếu Thái Lan sử dụng 50% nhân công để sản xuất mỗi mặt hàng thì được bao nhiêu ô tô và bao nhiêu máy cày? Chỉ ra phối hợp này trên đường PPF. (4 điểm)

Thái Lan: số lượng sản xuất tương ứng với 50% tổng số công nhân là 40 máy cày và 25 ô tô (điểm A hình minh họa)

5. Nếu Việt Nam quyết định chỉ sản xuất 25 ô tô thì sẽ sản xuất được bao nhiêu máy cày? Chỉ ra phối hợp này trên đường PPF. (3 điểm)

Việt Nam quyết định sản xuất 25 ô tô thì sẽ sản xuất được 10 máy cày (điểm B hình minh họa)

6. Nếu dựa vào lợi thế tương đối để chuyên môn hóa sản xuất thì nước nào sẽ sản xuất ô tô và sản xuất được bao nhiêu chiếc? Nước nào sẽ sản xuất máy cày và sản xuất được bao nhiêu chiếc? (4 điểm)

Trong trường hợp chuyên môn hóa sản xuất thì (i) Việt Nam sẽ sản xuất toàn bộ máy cày và được 60 chiếc và (ii) Thái Lan sẽ sản xuất toàn bộ ô tô và được 50 chiếc

7. Giả sử mức giá trao đổi là 1 ô tô = 1,8 máy cày và Thái Lan quyết định xuất khẩu 50% lượng hàng mình sản xuất dùng để nhập khẩu hàng do Việt Nam sản xuất. Anh/Chị hãy chỉ ra phối hợp tiêu dùng của mỗi nước trên hai đồ thị ở mục 3. (4 điểm)

Với mức xuất khẩu 50% lượng hàng hóa Thái Lan (tức 25 ô tô), tỷ giá 1 ô tô = 1,8 máy cày, thì Thái Lan sẽ nhận lại được 45 chiếc máy cày. Tương tự, Việt Nam sẽ xuất khẩu 45 chiếc máy cày và nhập khẩu 25 ô tô.

Khi đó trạng thái cân bằng mới của cả hai quốc gia là: Việt Nam (25 ô tô, 15 máy cày), Thái Lan (25 ô tô và 45 máy cày). Minh họa tại điểm C ở cả 2 đồ thị.

8. Anh/Chị hãy đưa ra kết luận ngắn gọn. (4 điểm)

Về mặt lý thuyết, trao đổi tự do toàn cầu và chuyên môn hóa (dựa trên lợi thế so sánh của từng quốc gia) có thể đem lại phúc lợi tốt hơn.

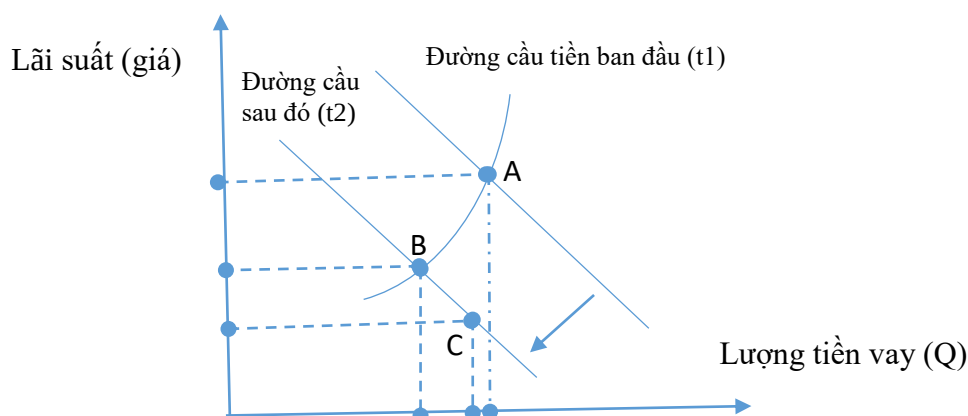
Câu 3. Quy luật cung, cầu (1) (15 điểm)

1. Anh/Chị hãy viết nội dung Quy luật cầu. (5 điểm)

Định luật cầu phát biểu rằng, nếu các yếu tố khác không đổi, lượng hàng mua sẽ thay đổi theo chiều nghịch với giá cả. Nói cách khác, giá càng cao, lượng cầu sẽ càng ít. Điều này xảy ra do lợi ích cận biên giảm dần. Nghĩa là, người tiêu dùng sử dụng những đơn vị đầu tiên của mặt hàng mà họ mua để đáp ứng nhu cầu cấp thiết nhất trước, sau đó họ sử dụng từng đơn vị bổ sung tiếp theo của mặt hàng đó để đáp ứng những nhu cầu có giá trị thấp hơn.

2. Trong năm 2023 lãi suất ngân hàng cho vay mua bất động sản ngày càng giảm nhưng lượng tiền vay cũng giảm. Điều này có mâu thuẫn với quy luật cầu hay không? Anh/Chị hãy giải thích và dùng đồ thị cung cầu để minh họa cho câu trả lời của mình. (10 điểm)

Không vì chúng ta đang xem xét trên 2 đường cầu khác nhau. Cụ thể, năm 2023 với các dự báo kinh tế và cơ hội đầu tư suy giảm khiến cho nhu cầu về (vay) tiền suy giảm khiến cho đường cầu dịch chuyển vào phía trong. Lúc này, so với trạng thái cân bằng ban đầu (điểm A) thì trạng thái cân bằng sau (điểm B) giảm về cả lãi suất vay và sản lượng (lượng tiền vay suy giảm). Quy luật cầu vẫn đúng nếu chúng ta so sánh B và C (trên cùng 1 đường cầu).



Câu 4. Quy luật cung, cầu (2) (15 điểm)

Trong mỗi trường hợp dưới đây sẽ có tác động đến cầu hay cung hay cả hai? Anh/Chị hãy giải thích và dùng đồ thị cung cầu phù hợp để chỉ ra sự thay đổi trạng thái cân bằng của thị trường.

1. “Tác động từ việc Ấn Độ và một số nước cấm xuất khẩu gạo

Chủ Nhật, 18:47, 06/08/2023

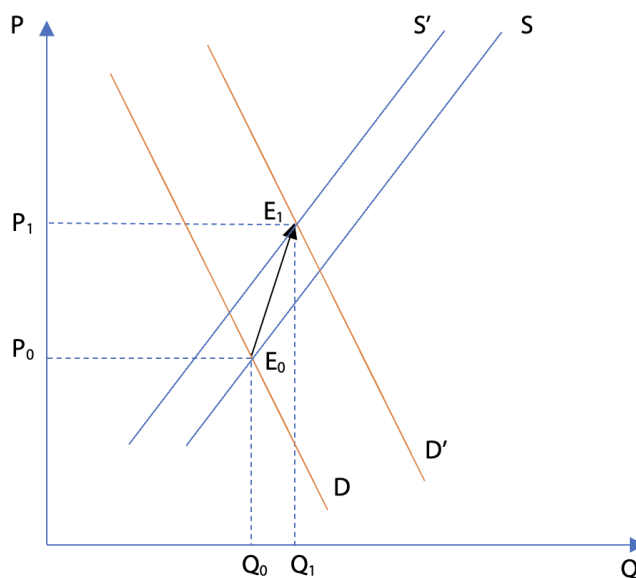
VOV.VN - *Lệnh cấm xuất khẩu mặt hàng gạo tẻ thường của Ấn Độ mới đây - sau đó đến lượt Nga và Các Tiểu vương quốc Arab thống nhất (UAE) cấm xuất khẩu gạo cho đến đầu năm 2024, đang khiến thị trường gạo nói riêng, lương thực nói chung trở nên xáo trộn.*

Các nước nhập khẩu gạo phải tranh thủ đặt hàng, dẫn đến giá thị trường bị đẩy lên cao. Hiện giá gạo đã tăng từ 10% - 15% so với trước khi có lệnh cấm. Động thái này được dự báo có thể làm trầm trọng hơn cuộc khủng hoảng lương thực toàn cầu hiện nay”. (7,5 điểm)

Việc cấm xuất khẩu gạo của Ấn Độ, Nga, UAE khiến cho nguồn cung gạo xuất khẩu của các nước này ra thế giới bị giảm, đặc biệt, Ấn Độ lại là nhà xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới nên dẫn đến cung gạo thế giới dịch chuyển sang trái ($S \rightarrow S'$).

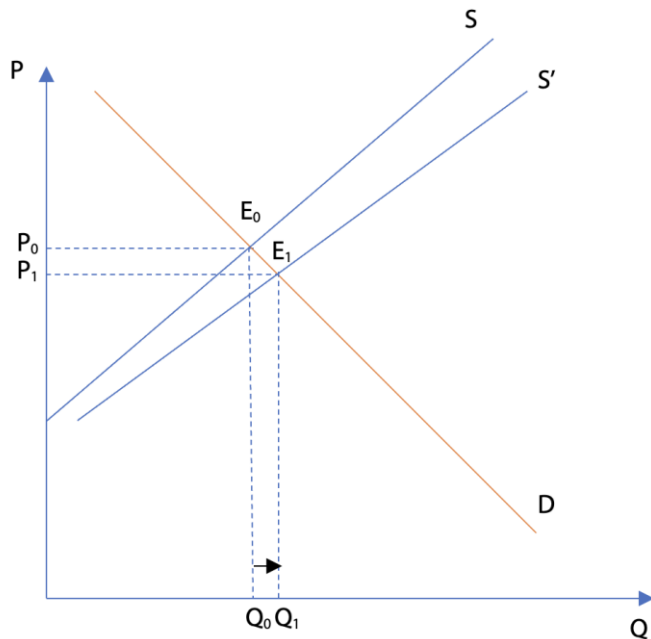
Các nước nhập khẩu gạo tranh thủ đặt hàng, nhu cầu tích trữ gạo tăng, cầu gạo thế giới dịch chuyển sang phải ($D \rightarrow D'$).

Điểm cân bằng dịch chuyển từ E_0 sang E_1 . Chắc chắn giá cân bằng sẽ tăng còn lượng cân bằng thì chưa đủ thông tin để kết luận. Ở đồ thị phía dưới chỉ là một khả năng có thể xảy ra.



2. Chính phủ Việt Nam giảm thuế suất thuế VAT từ 10% xuống còn 8%; đồng thời cũng giảm 30% tiền thuê đất trong năm 2023 để hỗ trợ các doanh nghiệp. (7,5 điểm)

Hai chính sách này diễn ra đồng thời và cùng có tác dụng khuyến khích các doanh nghiệp nên làm cung tăng, đường cung dịch chuyển sang phải từ S thành S'. Kết quả là giá cân bằng giảm ($P_0 \rightarrow P_1$) và lượng cân bằng tăng ($Q_0 \rightarrow Q_1$).



Câu 5. Cân bằng thị trường và Độ co giãn của cung, cầu. (20 điểm)

Giả sử hàm số cung và hàm số cầu của một hàng hóa trong thị trường cạnh tranh là: (S): $Q^S = P - 20$ và (D): $Q^D = -0,5P + 130$. Trong đó, đơn vị tính của P là ngàn đồng/sản phẩm, của Q^S và Q^D là ngàn sản phẩm. Anh/Chị hãy xác định:

1. Trạng thái cân bằng của thị trường. (5 điểm)

Trạng thái cân bằng thị trường khi $Q^S = Q^D$, ta có: $P - 20 = -0,5P + 130 \Leftrightarrow P = 100$ (ngàn đồng/sản phẩm) $\rightarrow Q^S = Q^D = 80$ (ngàn sản phẩm)

2. Hệ số co giãn của cung và của cầu theo giá tại mức giá cân bằng. Cung và cầu co giãn theo giá nhiều hay ít? (5 điểm)

Độ co giãn của cầu theo giá tại mức giá cân bằng ($P=100, Q=80$)

$$\varepsilon_d = \frac{\Delta Q^D / Q^D}{\Delta P^D / P^D} = \frac{\Delta Q^D}{\Delta P^D} \times \frac{P^D}{Q^D} = -0,5 \times \frac{100}{80} = -0,625$$

Độ co giãn của cung theo giá tại mức giá cân bằng ($P=100, Q=80$)

$$\varepsilon_s = \frac{\Delta Q^S / Q^S}{\Delta P^S / P^S} = \frac{\Delta Q^S}{\Delta P^S} \times \frac{P^S}{Q^S} = 1 \times \frac{100}{80} = 1,25$$

Tại điểm cân bằng, cung co giãn nhiều và cầu co giãn ít theo giá.

3. Giả sử trong giai đoạn tiếp theo cầu không đổi nhưng cung giảm 30% ở mọi mức giá, Anh/Chị hãy xác định trạng thái cân bằng mới của thị trường. (5 điểm)

Cung giảm ở mọi mức giá, ta có:

$$Q^{S'} = 70\% \times Q^S = 0,7P - 14$$

Trạng thái cân bằng mới sẽ là: $Q^{S'} = Q^D$, ta có: $0,7P - 14 = -0,5P + 130 \Leftrightarrow P = 120$ (ngàn đồng/sản phẩm) $\rightarrow Q^S = Q^D = 70$ (ngàn sản phẩm)

4. Anh/Chị hãy tính và so sánh doanh thu của ngành trước và sau khi cung giảm. Kết quả này có phù hợp với lý thuyết về tương quan giữa doanh thu và giá bán phụ thuộc vào độ co giãn của cầu theo giá hay không? (5 điểm)

Doanh thu của ngành trước khi cung giảm là: $100 \times 80 = 8.000$ (triệu đồng)

Doanh thu của ngành sau khi cung giảm là: $120 \times 70 = 8.400$ (triệu đồng)

→ Kết quả hoàn toàn nhất quán với lý thuyết về tương quan giữa doanh thu và giá bán khi độ co giãn thấp: tăng giá (giảm sản lượng) làm tăng doanh thu.